

Bản án số: 137/2025/HS-PT

Ngày: 03/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Minh Châu

2. Ông Bùi Đức Nam

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Quang, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá, kiểm sát viên.

Trong ngày 03/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số A đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2025/HS-PT ngày 19/02/2025 đối với bị cáo Trần Gia K và 02 bị cáo khác, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 935/2025/QĐXXPT-HS ngày 03/3/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2025/HSPT-QĐ ngày 20/3/2025, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 09/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Trần Gia K**, sinh năm 2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công B và bà Nguyễn Thị Mỹ L; vợ tên Huỳnh Thị Nhã T; có 01 con sinh năm 2023;

Tiền án, tiền sự: không;

Bắt, tạm giữ: 20/4/2024;

Tạm giam: 26/4/2024;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Huỳnh Hồng P**; sinh năm 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;

nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh H1; chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bắt, tạm giữ: 20/4/2024;

Tạm giam: 26/4/2024;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thanh M**; sinh năm 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T1 và bà Nguyễn Nhựt T2; chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bắt, tạm giữ: 20/4/2024;

Tạm giam: 26/4/2024;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo M: Ông **Nguyễn Thanh L1**, Luật sư Văn phòng L3, Đoàn Luật sư Thành phố H; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo P: Ông **Huỳnh Chí N**, Công ty L4, Đoàn Luật sư Thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Căn nhà 6B, Đường số D, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là nhà 6B) do bà Trần Thúy A (chị của bị cáo Trần Gia K) thuê của người khác để ở từ năm 2020. Được sự đồng ý của bà A, vào ngày 18/4/2024, K đến ở nhờ tại căn phòng trên lầu 1 của căn nhà 6B.

Trần Gia K, Huỳnh Hồng P và Nguyễn Thanh M là bạn bè quen biết với nhau, sống cùng địa phương. Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 18/4/2024, khi đang ở tại nhà số F, thì K sử dụng điện thoại di động Iphone của K, thông qua nền tảng Z gọi điện liên lạc với một thanh niên (không rõ lai lịch) sử dụng tài khoản Zalo tên “Bạn S” để hỏi mua 1.000.000đ Ketamine. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, thì có một nam thanh niên (không rõ lai lịch) chạy xe G đến nhà 6B giao cho K 01 gói nylon bên trong có chứa Ketamine, K thanh toán cho người này 1.300.000đ, trong đó có 1.000.000đ tiền mua ma túy và 300.000đ tiền dịch vụ giao hàng. Sau đó, K mang gói ma túy vào phòng của mình, lấy một đĩa sứ, hộp quẹt đốt nóng ma túy đổ đĩa sứ, lấy 01 thẻ nhựa cà nhuẩn ma túy, dùng 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng cuộn tròn thành ống hút, rồi sử dụng chất ma túy bằng cách

hít. Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 19/4/2024, K đi ngủ; số ma túy còn lại thì K cất giấu trong phòng ngủ.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 19/4/2024, K đang ở nhà 6B thì Huỳnh Thị Nhã T (vợ của K) đến. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, K sử dụng điện thoại di động của K gọi điện thông qua ứng dụng M1 rủ Huỳnh Hồng P và Nguyễn Thanh M đến nhà nhà 6B để dự tiệc sinh nhật của T. P và M đồng ý. Lúc này, T cũng sử dụng điện thoại di động Iphone của T, thông qua ứng dụng Messenger nhắn tin rủ Trương Yến N1 (bạn gái của M) và Võ Thị Kim L2 (bạn gái của P) đến nhà 6B để dự sinh nhật của T. N1 và L2 đồng ý. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, P và L2 cùng nhau đi xe ôm đến nhà số F, rồi đi lên phòng ngủ của K ở lầu 1. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, M và N1 cùng nhau đi xe ôm đến nhà 6B và đi lên phòng ngủ của K. Sau khi cùng ăn, uống và nói chuyện với nhau, khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì K rủ cả nhóm cùng sử dụng ma túy, tất cả đều đồng ý. K nói với P và M rằng đã có sẵn ma túy khay (Ketamine) nhưng không có ma túy kẹo (thuốc lắc). Sau đó, K rủ P và M cùng nhau góp tiền mua ma túy kẹo (thuốc lắc) để sử dụng và nói rằng số tiền mua ma túy sẽ chia đều cho 03 người, M và P đồng ý. K sử dụng điện thoại di động Iphone của K, thông qua ứng dụng Z gọi điện thoại đến tài khoản Z “Bạn Sữa” hỏi mua 03 viên ma túy thuốc lắc, đôi bên thỏa thuận việc giao nhận và thanh toán tiền mua ma túy tại nhà số F. Sau đó, K cùng cả nhóm tiếp tục ngồi ăn, uống. Khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, có một nam thanh niên chạy xe G đến giao cho K một gói nylon bên trong có 03 viên thuốc lắc. K thanh toán cho nam thanh niên chạy xe G 1.200.000đ, trong đó có 900.000đ tiền mua ma túy và 300.000đ tiền phí vận chuyển hàng hóa. Sau đó, K cầm gói ma túy đi lên phòng của K và đưa cho M. Tiếp đến, K lấy chiếc đĩa sứ mà K đã dùng để sử dụng ma túy vào ngày 18/4/2024, cho ma túy khay (Ketamine) vào trong đĩa đốt nóng và dùng 01 thẻ nhựa chà nhuyễn chất ma túy. Cùng lúc này, M lấy 01 viên thuốc lắc đưa cho K 01 viên, K nhận lấy rồi chia cho T 1/4 viên để T sử dụng, phần còn lại thì K sử dụng. M tiếp tục đưa cho P 01 viên ma túy kẹo đã bị vỡ một phần, chỉ còn lại khoảng 3/4 viên ma túy, P nhận lấy rồi chia cho L2 1/4 viên ma túy để L2 sử dụng, phần ma túy còn lại thì P sử dụng hết. Tiếp đến, M đưa các mảnh vỡ ma túy cho N1 sử dụng. Một viên ma túy còn lại thì M sử dụng 1/2 viên, còn lại 1/2 viên thì M để trên sàn nhà.

Sau khi cả nhóm đã sử dụng ma túy kẹo (thuốc lắc) thì K cũng đã “nấu” xong ma túy khay (Ketamine) trên đĩa, K dùng thẻ nhựa kẻ ma túy ra nhiều phần nhỏ, rồi lấy một tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng đã được cuộn tròn sử dụng một phần ma túy rồi tiếp tục đưa cho M, P, L2, N1, T sử dụng. Tiếp đến, M dùng thẻ nhựa kẻ ma túy khay (Ketamine) ra nhiều phần nhỏ và sử dụng trước một phần rồi đưa cho P, K, T, N1, L2 lần lượt thay phiên nhau sử dụng. Sau cùng, P cũng dùng thẻ nhựa kẻ ma túy khay (Ketamine) ra nhiều phần nhỏ và sử dụng trước một phần rồi đưa cho M, K, T, N1, L2 lần lượt thay phiên nhau sử dụng cho đến khi hết ma túy trên đĩa. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố H, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận T và Công an xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính căn nhà

số F. Khi kiểm tra phòng ngủ của K thì phát hiện trong phòng có K, P, M, T, L2 và N1; trên nền gạch cạnh vị trí P ngồi có 01 gói nylon bên trong có chứa các mảnh vụn viên nén là chất ma túy. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với K, P và M.

Qua tiến hành xét nghiệm, cho kết quả K, P, M, T và L2 đều dương tính với chất ma túy; riêng N1 có kết quả âm tính.

Vật chứng thu giữ:

-Thu giữ của Trần Gia K:

+01 (một) gói nylon chứa mảnh vụn viên nén được niêm phong trong 01 gói mang số vụ 1534/24 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra;

+01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei 1: 356266761717864, số Imei 2: 356266762116397;

+01 (một) cái đĩa sứ, 01 (một) cái thẻ nhựa, 01 (một) cái quẹt gas, 01 (một) tờ tiền Ngân hàng N2 mệnh giá 50.000 đồng được cuộn tròn;

-Thu giữ của Huỳnh Hồng P: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei 1: 354703755021228, số Imei 2: 354703755053288.

-Thu giữ của Nguyễn Thanh M: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei 1: 355387498127150, số Imei 2: 355387498076647. Đây là tài sản của M, không liên quan đến vụ án.

-Thu giữ của Huỳnh Thị Nhã T: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei 1: 352362883942391, số Imei 2: 352362883528935.

-Thu giữ của Võ Thị Kim L2: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei 1: 358992759890086, số Imei 2: 358992757293291.

-Thu giữ của Trương Yến N1: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei 1: 353266545839250, số Imei 2: 353266545706624.

Kết luận giám định số 4965/KL-KTHS ngày 26/4/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H xác định: Mảnh vụn viên nén trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Trần Gia K và hình dấu Công an xã T, huyện C (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, loại MDMA, có khối lượng 0,2056g.

Bản cáo trạng số 307/CT-VKS.CC ngày 19/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố Trần Gia K, Huỳnh Hồng P và Nguyễn Thanh M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 09/01/2025 và Thông báo sửa chữa bổ sung bản án số 01/2025/TB-TA ngày 23/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Gia K 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Huỳnh Hồng P 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh M 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Ngoài ra, còn tuyên áp dụng các biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng của các bị cáo và các đương sự.

Ngày 10/01/2025, bị cáo P có đơn kháng cáo với nội dung: Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá cao, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét lại.

Ngày 16/01/2025, bị cáo K có đơn kháng cáo với nội dung: Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá cao, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét lại.

Ngày 20/01/2025, bị cáo M có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo không có bất cứ hành vi nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết kháng cáo như sau:

Căn cứ vào lời khai của K, P và những người có liên quan; vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập được, có căn cứ xác định K, P và M đã có hành vi hùn tiền mua ma túy để cho cả nhóm sử dụng. Do vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Qua xem xét vụ án xét thấy khi bắt giữ các bị cáo, cơ quan công an có thu giữ của các bị cáo 0,2056g MDMA. Tuy nhiên, Cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm không xem xét điều tra truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có dấu hiệu để lọt tội phạm. Do vậy, cần hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Do đề nghị hủy án sơ thẩm nên không xem xét việc kháng cáo của các bị cáo.

Các bị cáo P và K không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại vụ án, bị cáo không hùn tiền mua ma túy và cũng không đưa ma túy cho ai sử dụng.

Luật sư L1 phát biểu ý kiến bào chữa cho bị cáo M như sau:

Theo quy định của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thì người phạm tội phải có mục đích đưa ma túy vào cơ thể người khác. Trong vụ án này, M chỉ đưa ma túy cho P. M không đưa ma túy cho N1 vì theo kết quả xét nghiệm thì N1 âm tính với chất ma túy; M cũng không đưa ma túy cho những người khác. Do vậy, nếu có phạm tội thì M cũng chỉ phạm tội theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Luật sư đồng tình với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại để đảm bảo tính khách quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, luật sư Huỳnh Chí N người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh M vắng mặt. Tuy nhiên, luật sư N có đơn xin vắng mặt, bị cáo M cũng cho biết bị cáo từ chối việc luật sư N bào chữa cho bị cáo. Do vậy, phiên tòa xét xử vắng mặt luật sư N.

[2]. Căn cứ lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập được, có căn cứ để xác định rằng:

Vào lúc 21 giờ 15 phút 19/4/2024, Công an xã T bắt quả tang Trần Gia K, Huỳnh Hồng P, Nguyễn Thanh M có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của K trong nhà số F, Đường số D, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là nhà 6B), thu giữ được tại đây 0,2056g ma túy loại MDMA và một số vật dụng sử dụng ma túy. Căn nhà 6B thuộc quyền quản lý của bà Trần Thúy A (chị của bị cáo K) do bà A thuê lại của người khác và cho K ở nhờ trong 01 phòng trên lầu 1. Vào thời điểm bắt quả tang, ngoài các bị cáo thì còn có mặt Huỳnh Thị Nhã T (vợ K), Trương Yến N1 (bạn gái của M) và Võ Thị Kim L2 (bạn gái của P).

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và những người liên quan trong quá trình điều tra, lời khai của P và K, xác định được như sau:

Vào ngày 19/4/2024, thông qua nền tảng xã hội Zalo và M1, K đã gọi điện rủ P và M đến nơi ở của K để dự sinh nhật của T (vợ của K); T cũng gọi điện thoại rủ N1 và L2 đến nhà 6B để dự sinh nhật của T. Khoảng 14 giờ 30 phút, cả nhóm có mặt tại phòng ngủ của K tại nhà 6B và cùng nhau ăn uống. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, K rủ cả nhóm cùng sử dụng chất ma túy, tất cả đều đồng ý. K nói với P và M rằng đã có sẵn ma túy khay (Ketamine) nhưng không có ma túy kẹo (thuốc lắc, MDMA); đồng thời, K rủ P và M cùng nhau góp tiền mua ma túy kẹo để sử dụng và nói rằng số tiền mua ma túy sẽ chia đều cho 03 người, M và P đồng ý. Khi K, P và M thỏa thuận mua ma túy sử dụng thì T, L2 và N1 không

biết. Sau đó, thông qua nền tảng xã hội Zalo, K đặt mua 03 viên thuốc lắc của một người không rõ lai lịch và được 01 thanh niên chạy xe G mang gói nylon chứa 3 viên thuốc lắc đến giao cho K, K mang lên phòng và đưa lại gói ma túy cho M. Khi đã có ma túy, K lấy dụng cụ và ma túy Ketamine (ma túy của K đã mua ngày 18/4/2024) để cho mọi người sử dụng. M thì lấy 01 viên thuốc lắc mới mua đưa cho K, K nhận lấy rồi chia cho T 1/4 viên để T sử dụng, phần còn lại thì K sử dụng. M đưa cho P 01 viên thuốc lắc đã bị vỡ một phần (chỉ còn lại khoảng 3/4 viên), P nhận lấy rồi chia cho L2 1/4 viên ma túy để L2 sử dụng, phần ma túy còn lại P sử dụng. Tiếp đến, M đưa các mảnh vỡ của viên thuốc lắc cho N1 sử dụng. M sử dụng 1/2 viên thuốc lắc; còn lại 1/2 viên thì M để trên sàn nhà. Khi công an bắt quả tang đã thu giữ được 1/2 thuốc lắc vừa đề cập. Theo kết quả giám định thì thuốc lắc thu giữ được là 0,2056g ma túy loại MDMA.

Trong giai đoạn sau của quá trình điều tra, bị cáo M thay đổi lời khai cho rằng ma túy sử dụng là do K đã mua từ trước, M không hề tiền mua ma túy, không đưa ma túy cho N1 sử dụng. Đồng thời, M khai rằng khi bắt quả tang, công an đã ép buộc bị cáo khai theo lời khai của K. Việc M khai như đã nêu là không có căn cứ, mâu thuẫn với lời khai của K, P, N1 nên không có cơ sở để chấp nhận.

[3].Ma túy (nói chung) là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy không chỉ gây thiệt hại về tài sản của gia đình, xã hội mà còn gây tổn hại đến chính sức khỏe, thậm chí là tính mạng của người sử dụng. Người thường xuyên sử dụng ma túy sẽ bị rối loạn nhân cách, không làm chủ được hành vi, là nguyên nhân dẫn tới nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Chính vì vậy, pháp luật của Nhà nước ta nghiêm cấm việc tàng trữ, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, sẽ bị nghiêm trị nhưng vẫn cố ý vi phạm, bất chấp hậu quả. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm hoạt động của Nhà nước trong việc quản lý và kiểm soát các chất ma túy.

[4].Căn cứ vào các nhận định đã nêu, đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ căn cứ để xác định các bị cáo đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 255 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, qua xem xét toàn diện vụ án, xét thấy Cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm đã có những sai sót như sau:

Trong vụ án này, khi bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ được 0,2056g ma túy loại MDMA. Đây là khối lượng ma túy mà các bị cáo mua về sử dụng nhưng chưa sử dụng hết. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định: *Đối với hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,2056 gam (không phải hai không năm sáu gam) là ma túy ở thể rắn, loại MDMA của các bị cáo Trần Gia K, Huỳnh Hồng P và Nguyễn Thanh M, mục đích các bị cáo tiếp tục sử dụng cho cho cả nhóm sử dụng chung nhưng chưa sử dụng thì bị bắt quả tang nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không khởi tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp. Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xét.* Nhận định như đã vừa nêu là không đúng pháp luật, bởi lẽ: Theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự thì chỉ khi người tàng trữ trái phép ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận

chuyên, sản xuất trái phép chất ma túy thì mới không bị xử lý về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Trong trường hợp này, tùy vào mục đích, họ sẽ bị xử lý về tội danh tương ứng đó là “Mua bán trái trái phép chất ma túy”, “Vận chuyển trái phép chất ma túy” hoặc “Sản xuất trái phép chất ma túy”. Điều 249 Bộ luật hình sự không quy định việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thì sẽ không bị xử lý về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do vậy, các bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, Cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có dấu hiệu để lọt hành vi phạm tội.

Theo lời khai của bà Trần Thúy A (chị bị cáo K) được ghi nhận tại bút lục 91 thì căn nhà số F, Đường số D, ấp T, xã T, huyện C do bà A thuê của người khác, vào ngày 19/4/2024, bà A đi làm ở tỉnh Long An nên bà A không biết K tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại căn nhà đã nêu. Tuy nhiên, tại biên bản kiểm tra về việc đăng ký quản lý nhân hộ khẩu do Công an xã T Hội lập lúc 21 giờ ngày 19/4/2024 thì lại có chữ ký xác nhận của bà Trần Thúy A. Các nội dung vừa nêu là có sự mâu thuẫn với nhau. Tại phiên tòa, bị cáo K khai rằng vào thời điểm xảy ra sự việc phạm tội thì bà A không có nhà nhưng sau đó có người báo cho bà A biết nên bà A về nhà ký biên bản. Đây là tình tiết mới nhưng chưa đủ căn cứ để kiểm chứng. Do vậy, cần phải được điều tra làm rõ để xác định bà A có liên quan gì đến việc phạm tội của các bị cáo hay không để xem xét xử lý theo quy định.

Như đã nhận định, có tình tiết mới cần phải được điều tra làm rõ; đồng thời có dấu hiệu để lọt hành vi phạm tội. Do vậy, cần hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại.

Nhận định đã nêu, cũng là căn cứ để chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[5].Như đã nhận định, do hủy án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không xem xét cụ thể các nội dung kháng cáo của các bị cáo.

[6].Các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a và b khoản 1, khoản 5 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1.Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 09/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để chuyển giao cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra, xét xử lại.

3.Tiếp tục tạm giam các bị cáo Trần Gia K, Huỳnh Hồng P và Nguyễn Thanh M cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

thụ lý lại vụ án.

4. Các bị cáo Trần Gia K, Huỳnh Hồng P và Nguyễn Thanh M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND huyện Củ Chi; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đường sự; (1)
- THA huyện Củ Chi ; (1)
- TAND huyện Củ Chi; (1)
- Công an xã Tân Thông Hội (1)
- Công an xã Tân An Hội; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ. (24) (9)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Công Huân